

Số: 40 /KH-SKHCN

Quảng Trị, ngày 31 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. Môi trường pháp lý

Môi trường chính sách, Sở KH&CN xếp hạng ở mức cao so với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được xây dựng ngày càng hoàn thiện. Lãnh đạo các phòng/đơn vị quan tâm và có quan điểm tích cực trong việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy quá trình cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong thời gian qua, bám sát Công văn số 5086/UBND-NC ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018; Sở KH&CN đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của UBND tỉnh và các cấp về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-KHCN ngày 20/4/2016 của Sở KH&CN về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước của Sở KH&CN năm 2016 và giai đoạn 2016-2020; Các kế hoạch cụ thể hàng năm. Từ đó tạo ra môi trường, điều kiện làm việc hiệu quả cho các đơn vị thuộc Sở và cá nhân, tổ chức, góp phần thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

II. Hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các phòng/ đơn vị thuộc sở đã được đầu tư xây dựng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. 100% CBCCVN và người lao động có máy

tính sử dụng trong công việc; tất cả các máy tính được kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ quản lý và điều hành xử lý công việc. Tiếp tục vận hành phòng quản trị mạng tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản trị hệ thống mạng của Sở nhằm phục vụ cho việc tin học hóa trong công tác quản lý. Quản trị, vận hành Cổng Thông tin điện tử KH&CN hoạt động liên tục, hiệu quả, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Hàng năm, Sở bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp phần cứng, an ninh mạng và xây dựng các phần mềm, CSDL chuyên ngành phục vụ công tác quản lý điều hành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin hàng năm được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của Sở luôn luôn được nâng cao trình độ, thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn an ninh mạng.

Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao của Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hiện nay dù các phòng/đơn vị tuy đã được đầu tư trang bị nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, hiệu quả đạt được chưa cao, vẫn còn khoảng 20% máy tính đã được trang bị từ lâu, cấu hình yếu và xuống cấp. Công tác bảo mật, đảm bảo an toàn an ninh mạng còn thiếu các thiết bị bảo mật và phòng chống xâm nhập, thiếu hệ thống các phần mềm có bản quyền dành cho máy chủ và máy trạm. Chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao, vẫn còn nhiều sơ hở trong đảm bảo an ninh thông tin.

III. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- 100% CBCC sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin, liên hệ công việc.

- Đã nâng cấp Trang thông tin điện tử KH&CN thành Cổng Thông tin điện tử KH&CN nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước, kết hợp sử dụng chứng thư số cơ quan, chữ ký số cá nhân trong việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước như:

+ Xác nhận hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

+ Báo cáo bảo hiểm xã hội.

+ Báo cáo Thuế

- 100% hồ sơ, văn bản hoàn toàn trao đổi dưới dạng điện tử và sử dụng hồ sơ và văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ cơ quan (*trừ văn bản mật*)

Phối hợp với Trung tâm Tin học tỉnh, Trung tâm phục vụ Hành chính Công tỉnh tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ lãnh đạo và toàn thể công viên chức toàn Sở về sử dụng phần mềm một cửa điện tử và phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành để triển khai áp dụng tại Sở KH&CN.

Thực hiện việc số hóa các đề tài/dự án để phục vụ việc tra cứu, quản lý và chỉ đạo điều hành. Xây dựng Hệ thống thông tin CSDL quản lý khoa học công nghệ, An toàn bức xạ, phương tiện đo nhóm II. Xây dựng phần mềm quản lý ISO trực tuyến.

Sở đã ứng dụng công nghệ mới, hiện đại trong việc theo dõi, nắm bắt thông tin từ xa quá trình sinh trưởng của các cây được trồng thử nghiệm tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa.

IV. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đã tổ chức duy trì và cập nhật thông tin và vận hành Cổng Thông tin điện tử của Sở <https://dostquangtri.gov.vn> từ đó cung cấp đầy đủ các thông tin cho người dân và doanh nghiệp khi có nhu cầu trao đổi thông tin và tìm hiểu các dịch vụ công trực tuyến của Sở. Cổng Thông tin điện tử KH&CN đã đáp ứng theo quy định tại điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP; Chú trọng xây dựng, cung cấp các dịch vụ công mức độ 3 và 4 để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp; tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để hoàn thiện chuyển dần các thủ tục hành chính công lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia. Hiện Sở KH&CN đã tích hợp lên Cổng của Sở KH&CN và Cổng của tỉnh 3 dịch vụ công mức độ 4 và 7 dịch vụ công mức độ 3.

- Đã xây dựng và tích hợp lên Cổng Thông tin điện tử của Sở kênh thông tin phim về chuyên mục KH&CN, cập nhật thường xuyên, đầy đủ các số để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi, đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận dễ dàng nhất.

- Đã tiến hành tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của Sở, lưu trữ và xử lý trên mạng thông qua phần mềm một cửa điện tử.

V. Nguồn nhân lực

- Hàng năm đã cử các cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức và Cục an ninh của Bộ Công an tổ chức.

- Các cán bộ bán chuyên trách cũng được thường xuyên nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công việc chuyên môn.

VI. Kinh phí thực hiện

- Hàng năm, Sở đã bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp trang thiết bị, an ninh mạng và xây dựng các phần mềm, CSDL chuyên ngành phục vụ công tác quản lý điều hành. *(Phụ lục kèm theo)*

VII. Khó khăn, kiến nghị

1. Khó khăn

- Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế do người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng. Do đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính Nhà nước chưa thực sự hiệu quả như mong muốn. Việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến chưa thực sự đến được đối tượng cần phục vụ là người dân, các tổ chức và doanh nghiệp.

- Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chưa được thống nhất, xây ra tình trạng chông chéo, trùng lặp giữa các phần mềm ứng dụng, giữa ngành dọc triển khai xuống gây khó khăn cho hoạt động ứng dụng chung, làm lãng phí nguồn lực đầu tư.

- Hệ thống máy tính và các trang thiết bị công nghệ thông tin đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn chưa toàn diện, hiệu năng đã giảm. An toàn an ninh thông tin được chú trọng nhưng còn thiếu các phần mềm bảo mật, bảo vệ thông tin dữ liệu trang bị cho các máy tính, thiết bị công nghệ thông tin.

- Hệ thống CSDL về KH&CN phục vụ người dân, doanh nghiệp được xây dựng với dung lượng lớn, đa dạng; tuy nhiên việc đăng tải lên mạng Internet còn gặp khó khăn.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu với tỉnh để từng bước hình thành sớm Trung tâm dữ liệu của tỉnh cho phép tích hợp các gói dữ liệu lớn của các đơn vị và địa phương dễ dàng được đăng tải lên mạng để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục trang cấp cho các đơn vị những phần mềm bảo mật, bảo vệ thông tin dữ liệu trang bị cho các máy tính, thiết bị công nghệ thông tin.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các khóa đào tạo/tập huấn an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; đồng thời nghiên cứu tham mưu xây dựng chế độ, chính sách nhằm khuyến khích, động viên đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin nâng cao trình độ.

Phần II
KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT
NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cạnh mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Đề án: Xây dựng mô hình đô thị thông minh (ĐTTM) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến 2030;
- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0;
- Kế hoạch số 3224/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Căn cứ hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở KH&CN năm 2021 và các năm tiếp theo.

II. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông là động lực quan trọng góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ

quan, nâng cao tính minh bạch trong các hoạt động; tiết kiệm thời gian, giảm chi phí.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện cải cách hành chính; tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao hiệu quả chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, hướng đến chính quyền điện tử tại Quảng Trị.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử). Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; thông tin, thống kê khoa học và công nghệ;

III. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử tại Sở KH&CN.

- 100% văn bản trao đổi giữa các phòng/đơn vị thuộc sở dạng văn bản điện tử (*trừ văn bản mật*).

- 100% các phòng/đơn vị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh và của Sở; đồng thời triển khai ứng dụng chữ ký số vào công việc.

- 100% dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4.

- 100% cơ sở dữ liệu đề tài/dự án được số hóa và quản lý sử dụng hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở.

- Duy trì, nâng cấp và vận hành tốt Cổng Thông điện tử KH&CN nhằm hoạt động liên tục, hiệu quả, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

IV. Nhiệm vụ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh danh mục các đề tài nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm phục vụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện cải cách hành chính góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

- Rà soát, cập nhật Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử KH&CN.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị, bao gồm phần cứng và phần mềm, các cơ sở dữ liệu, các giải pháp an toàn và bảo mật.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị thiết yếu về công nghệ thông tin cho toàn bộ cơ quan đáp ứng tốt nhu cầu công việc, đầu tư hệ thống an ninh mạng, đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật phục vụ vận hành Cổng thông tin điện tử KH&CN, các phần mềm và hệ thống CSDL chuyên ngành.

3. Phát triển dữ liệu

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực KH&CN trên toàn tỉnh;

- Tiếp tục phát triển, cập nhật dữ liệu CSDL nhiệm vụ KH&CN; Xây dựng và khai thác CSDL về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ.

- Từng bước khôi phục CSDL về thông tin KH&CN.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử về kỹ thuật và nội dung để phục vụ khai thác trên đa nền tảng, nhiều thiết bị. Xây dựng và nâng cấp các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác điều hành, chuyên môn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của đơn vị; xây dựng các giải pháp nhằm tăng tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ số hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.

- Triển khai áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi đơn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; phần mềm một cửa điện tử;

- Ứng dụng CNTT để xây dựng phát triển thị trường công nghệ, quảng bá các sản phẩm khoa học công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch triển khai, nâng cấp các trang web phục vụ quảng bá sản phẩm tiêu biểu của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp như: làng nghề tỉnh Quảng Trị, TechmarkOnline,...

5. Đảm bảo an toàn thông tin

Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng và triển khai các quy định nội bộ của cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở; Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng.

Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu. Thực hiện duy trì, đầu tư đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống máy tính cá nhân của cán bộ công chức trong toàn Sở.

Triển khai các giải pháp dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

Định kỳ hàng năm cử cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

V. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo cụ thể về hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện và phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch các năm tiếp theo.

- Tổ chức triển khai thực hiện, kết hợp chặt chẽ kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính của Sở. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc rà soát, chọn lựa các TTHC nâng lên mức độ 3,4.

- Phối hợp với Trung tâm Tin học tỉnh, Trung tâm phục vụ HCC tỉnh triển khai thực hiện các phần mềm quản lý điều hành của tỉnh, một cửa điện tử,... Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Các Cơ quan An ninh mạng để được hỗ trợ các giải pháp an toàn thông tin mạng.

- Thuê dịch vụ chuyên nghiệp về hệ thống máy chủ phục vụ vận hành Cổng thông tin điện tử KH&CN; các phần mềm và hệ thống CSDL chuyên ngành.

- Ưu tiên đăng ký đề tài khoa học công nghệ trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của tỉnh nói chung và Sở nói riêng; Phối hợp với các đơn vị, tổ chức khác để xây dựng, triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nội bộ cơ quan và người dân, doanh nghiệp về KH&CN.

- Bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ hội nhập, trong đó chú trọng đến cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Tận dụng các nguồn vốn để mua sắm các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ các mục tiêu của kế hoạch;

- Bố trí kinh phí để hoàn thiện một số phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở

Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị tổng hợp thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể hàng năm.

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các phòng/đơn vị thực hiện theo kế hoạch đề ra, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở để giải quyết khó khăn.

Thực hiện tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan trên lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước theo hàng năm để triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị trong Sở tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của Sở.

Thực hiện việc bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức để đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ hội nhập.

Tiếp tục thực hiện rà soát bộ thủ tục hành chính của Sở tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN thực hiện triển khai và báo cáo tiến độ các dự án công nghệ thông tin.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Cân đối vốn, lập dự toán kinh phí hàng năm trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định, đánh giá việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đúng mục đích, có hiệu quả.

Bố trí kinh phí, nguồn vốn phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

3. Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN

Chủ trì phối hợp với Văn phòng xây dựng và triển khai các giải pháp về tư vấn hạ tầng kỹ thuật, phát triển dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin và nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin của Sở.

Trực tiếp xây dựng và triển khai phần mềm trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở để giải quyết khó khăn.

Thực hiện đăng ký đề tài khoa học công nghệ trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

Tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính của Sở trên Cổng Thông tin KH&CB, nhất là tuyên truyền về cung ứng dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp để người dân, doanh nghiệp biết tham gia.

Tuyên truyền chủ trương Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác cải cách hành chính đến mọi người dân, doanh nghiệp để biết và thực hiện.

4. Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ kế hoạch của Sở triển khai phối hợp thực hiện và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các phòng/đơn vị có liên quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính.

Đảm bảo đủ trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công việc chuyên môn của các cán bộ, công chức.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021- 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nội vụ ;
- BGĐ Sở;
- Các phòng/đơn vị (th/hiện)
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thiêm

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH BỐ TRÍ KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT
CỦA SỞ KH&CN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ hiện trạng
1	Ứng dụng CNTT nhằm tăng cường quảng bá, thương mại hóa sản phẩm các nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Ứng dụng CNTT xây dựng website và CSDL nhằm quảng bá thông tin cơ bản về nghề, làng nghề, nghề nhân, hộ sản xuất, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm làng nghề và đặc biệt giới thiệu thông tin các mặt hàng, sản phẩm của các làng nghề trên địa bàn tỉnh.	155 triệu	Sự nghiệp KHCN	06/2016-12/2016	
2	Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN	Xây dựng hệ thống các phần mềm quản lý chuyên ngành trên môi trường mạng internet tích hợp thông tin, chức năng quản lý có tính mở phục vụ cho việc điều hành, quản lý của Lãnh đạo và phục vụ các hoạt động phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong Sở	142 triệu	Sự nghiệp KHCN	06/2016-12/2016	
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Xây dựng CSDL nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, CSDL chuyên gia khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động tư vấn, phân biện cho tỉnh Quảng Trị.	153 triệu	Sự nghiệp KHCN	6/2018-6/2019	
4	Quản Trị Cổng Thông tin điện tử KH&CN Quảng Trị (2016-2019)	Quản trị, vận hành Cổng TTĐT KH&CN và các trang web thành phần của các đơn vị/bộ phận trực thuộc Sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ: Tuyên truyền, quảng bá thông tin KH&CN của tỉnh đến người dân	1.380 triệu	Sự nghiệp KHCN	2016-2020	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/ hiện trạng
		qua kênh Internet; Xây dựng Tích hợp các dịch vụ hành chính công và ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao chất lượng chuyển tải, phổ biến thông tin và đảm bảo tính bảo mật cao cho hệ thống.				
5	Ứng dụng Hệ thống cảm biến trong điều khiển, theo dõi, giám sát từ xa quá trình chăm sóc cây nông nghiệp	Nghiên cứu sử dụng công nghệ cảm biến trong điều khiển, theo dõi, giám sát từ xa quá trình nuôi dưỡng và phát triển cây nông nghiệp trong nhà kính. Từ đó giúp người sản xuất giảm được chi phí giá thành và nhân công trong việc chăm sóc cây trồng.	200 triệu	NSNN	6/2018-6/2019	
		TỔNG CỘNG:	2.030 triệu			